**BÀI 5 TIẾNG CƯỜI CỦA HÀI KỊCH**

*Thời gian thực hiện: 07 tiết*

(Đọc: 04 tiết, Viết: 1 tiết, Nói và nghe: 02 tiết)

**A. MỤC TIÊU CHUNG**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng.

- Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội.

**2. Về năng lực:**

- Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh họa, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo.

- Biết trình bày kết quả nghiên cứu (dưới hình thức thuyết trình) về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội.

**3. Về phẩm chất:** Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.

**B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**PHẦN 1: ĐỌC**

**Tiết 44,45 - VĂN BẢN 1**

**NHÂN VẬT QUAN TRỌNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng… qua văn bản *Nhân vật quan trọng.*

- Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội.

**2. Về năng lực:** Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản *Nhân vật quan trọng* để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:** Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực,tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- SGK, SGV Ngữ văn 12.

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp, phiếu giao nhiệm vụ cho học sinh làm ở nhà.

**2. Học liệu:**

- SGK, SBT Ngữ văn 12.

- Sách tham khảo, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

**2. Kiếm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi cho HS trả lời.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV cho học sinh xem trích đoạn *“Ông giuốc-đanh mặc lễ phục”* trong vở hài kịch *"Trưởng giả học làm sang"* *https://www.youtube.com/watch?v=VHJa8Zx\_pkE*  GV nêu câu hỏi:  Sau khi xem xong trích đoạn trên em có nhận xét gì? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về hài kịch.  - **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  GV yêu cầu hs thảo luận theo cặp thực hiện nhiệm vụ  **B3. Báo cáo thảo luận:**  - Hs chia sẻ, lớp theo dõi, nhận xét và đưa ra ý kiến  - GV lắng nghe, hỗ trợ, tư vấn, gợi mở  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV chốt kiến thức, dẫn vào bài mới. | **Gợi ý:**  Hài kịch là một thể loại kịch, dùng tiếng cười để chế giễu những thói tật, hiện tượng đáng phê phán (vụ lợi, kệch cỡm, cực đoan, lạc hậu, ảo tưởng,...) vốn đi chệch các chuẩn mực tốt đẹp của con người và cộng đồng.  - Tiếng cười hài kịch cất lên từ sự vênh lệch, không tương thích giữa mục đích và phương tiện thực hiện, bản chất và biểu hiện, hành động và hoàn cảnh, tham vọng cá nhân và các khả năng thực hiện,...  - Hài kịch có thể được triển khai theo các hướng khác nhau: bông đùa, hài hước, châm biếm, mỉa mai, tố cáo, đả kích,...  - Bằng tiếng cười, hài kịch muốn làm thay đổi cách nhìn của người đọc, người xem về một hiện tượng xã hội nào đó, khẳng định lối sống lành mạnh, lạc quan, hợp với lẽ phải và tiến bộ xã hội. Hài kịch đưa ra một kết cục có hậu, vui vẻ đối với người đọc, người xem. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

1. **Mục tiêu:** HS tóm tắt được và nắm vững những thông tin then chốt nhất trong phần Tri thức ngữ văn.
2. **Nội dung:**

- Đọc nội dung phần Tri thức ngữ văn, gạch chân các từ khóa, tìm hiểu thông tin

- Thảo luận, trả lời câu hỏi, hoàn thiện phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Học sinh tìm hiểu tri thức ngữ văn về nhân vật, tình huống, xung đột, hành động, kết cấu.  Học sinh nêu được kiến thức về thủ pháp trào phúng và ngôn từ trong hài kịch  Hoàn thành phiếu học tập số 1 (làm việc cá nhân)  **B2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh vận dụng tri thức ngữ văn, thực hiện nhiệm vụ  **B3. Báo cáo thảo luận**  Học sinh chia sẻ kiến thức đã biết, nhận xét câu trả lời của bạn  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV chốt lại những thông tin quan trọng trong phần *Tri thức ngữ văn* làm nền tảng đọc hiểu văn bản | |  |  | | --- | --- | | **Khái niệm:** Hài kịch là một thể loại kịch, dùng tiếng cười để chế giễu những thói tật, hiện tượng đáng phê phán (vụ lợi, kệch cỡm, cực đoan, lạc hậu, ảo tưởng,...) vốn đi chệch các chuẩn mực tốt đẹp của con người và cộng đồng. | | | **Đặc điểm của hài kịch** | | | **Nhân vật** | Nhân vật chính:  - Thường có tính cách nhất quán, được xây dựng theo lối cường điệu thói tật đáng cười, đáng phê phán hoặc thường xuyên lầm lẫn, có cách ứng xử không phù hợp với hoàn cảnh thực tế  - Hiếm khi là kẻ cùng hung cực ác; mà phổ biến hơn là người có khiếm khuyết, sai lầm cần khắc phục. | | Nhân vật phụ:  - Pha trò châm chích giễu nhại; hài hước tạo không khí suồng sã, vui vẻ  - Đại diện cho một lực lượng đối kháng sáng suốt, tiến bộ | | **Tình huống** | - Tình huống hài hước diễn ra trong cuộc sống sinh hoạt, thế sự với những ảo tưởng toan tính đời thường, làm nổi bật những thói tật đáng cười của con người  - Có thể là những tinh huống hiểu lầm trớ trêu, dở khóc dở cười; song không bi đát và luôn có thể giải quyết tốt đẹp. | | **Xung đột** | - Xung đột được xây dựng trên cơ sở mâu thuẫn giữa những tham vọng , toan tính vật chất, mưu kế tầm thường, bất chấp đạo đức lẽ phải ...(phần nhiều kà ảo tưởng ) với những chuẩn mực và tiến bộ xã hội | | **Hành động** | - Chủ yếu là những hành động bên ngoài, những toan tính, ảo tưởng của nhân vật được bộc lộ hết ra lời chứ không phải là những trăn trở nội tâm  - Hành động tô đậm nét tính cách chủ đạo của nhân vật hay tính chất cực đoan của những toan tính, ảo tưởng. Diễn biến hành động qua mỗi hồi kịch thường mở ra các bình diện khác nhau của cái đáng cười hơn là thúc đẩy xung đột đi tới hồi kết | | **Kết**  **cấu** | Hài kịch được tổ chức trên cơ sở một hành động kịch nhất quán:  - Mở đầu: giới thiệu nhân vật với những thói tật và những toan tính, ảo tưởng  - Thắt nút: Đưa nhân vật vào tình huống khó xử  - Triển khai: phát triển xung đột  - Đỉnh điểm: Toan tính, ảo tưởng tưởng chừng thắng thế.  - Kết thúc: Giải quyết xung đột bằng một mưu mẹo, hay một yếu tố ngẫu nhiên bất ngờ, dẫn đến sự sụp đổ của những toan tính ảo tưởng làm bật lên tiếng cười. | | **Thủ pháp trào phúng** | - Hài kịch thường sử dụng những thủ pháp trào phúng như: Tạo tình huống hiểu lầm hài hước, trớ trêu; phóng đại cử chỉ, điệu bộ, thói tật; Tạo tương phản gây cười,(hoán đổi các cảnh, các vị trí nhân vật, đồ vật một cách nghịch lí, cải trang lộ liễu, đột ngột, biến dạng, mất cân xứng...) | | **Ngôn từ trong hài kịch** | - Ngôn từ trong hài kịch: từ chỉ dẫn sân khấu, cách gọi tên nhân vật đến đối thoại, độc thoại...sử dụng rất nhiều biện pháp tang cường tính trào phúng: cường điệu, lặp, nhại, chơi chữ, nói bóng nói quá...  - Đối thoại trong hài kịch có khi được tổ chức theo kiểu đối chọi chan chat, ăn miếng trả miếng trong tình huống các nhân vật tố cáo lẫn nhau, có khi được triển khai xoay quanh tình huống ông nói gà bà nói vịt thể hiên sự lệch kênh về ý thức; cũng có khi đột ngột bỏ lửng lời thoại,khiến người đọc, người xem bật cười. | |

**Nội dung 2: ĐỌC VĂN BẢN 1: NHÂN VẬT QUAN TRỌNG**

**2.1. Tìm hiểu khái quát**

**a. Mục tiêu:**

- HS nắm được những nét khái quát về cuộc đời, sự nghiệp của tác giả.

**-** Thấy được những tác động của cuộc đời, thời đại đến sáng tác của Ni-cô-lai Gô gôn.

- Tóm tắt được vở hài kịch.

**b. Nội dung:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao: sưu tầm tư liệu về tác giả và tác phẩm, thuyết minh sáng tạo về tác giả, tác phẩm.

**c. Sản phẩm**

- Các tài liệu HS sưu tầm

- Câu trả lời; chốt kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **1. Đọc:**  - Đọc, phân tích thông tin qua phần giới thiệu khái quát về tác giả Ni-cô-lai Gô gôn.  - Qua tìm hiểu, sưu tầm các tài liệu về Ni-cô-lai Gô gôn, hãy khái quát một số thông tin cơ bản về tác giả.  - Thuyết minh sáng tạo về tác phẩm  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  - Cung cấp các tài liệu thu được và tự đánh giá  - Thuyết minh sáng tạo về tác giả, tác phẩm  **B3: Báo cáo thảo luận**  - HS báo cáo kết quả, thuyết minh sáng tạo  - Thảo luận, phản biện chéo  **B4: Kết luận, nhận định**  **- GV kết luận**  - Nhận xét, đánh giá HS  **\* Nhiệm vụ 2:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS đọc phần tóm tắt vở hài kịch, nêu vị trí, bố cục, của đoạn trích.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ  - Hoàn thiện câu trả lời  **B3: Báo cáo thảo luận**  - HS báo cáo kết quả  - Thảo luận, bổ sung, đánh giá  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV kết luận, chốt kiến thức  - Nhận xét, khuyến khích hs tích cực | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Ni-cô-lai Gô gôn (1809-1852) là nhà văn, nhà soạn kịch nổi tiếng của văn học Nga nửa đầu thế kỷ XIX.  - Năm 1828 Gôn gôn từng làm trợ lý cho vụ bất động sản hoàng gia ở Pê-téc-bua một thời gian, hiểu rõ bộ máy công chức thủ đô.  -> Ông là một trong những người đặt nền móng phát triển cho sân khấu kịch ở nước Nga và châu Âu hiện đại đầu thế kỷ XIX.  **b. Đặc điểm sáng tác**  - Phần nhiều những tác phẩm hiện thực của Gô – gôn thể hiện cơn mê sảng của thực tại với những hình tượng con người bị đồ vật hóa, thảm hại, trống rỗng, tồn tại như những bóng ma và luôn ám ảnh về sự báo ứng.  - Giọng văn trào phúng vừa hài hước, vừa xót xa, vừa đau đáu niềm hi vọng vào một thực tại khác xứng đáng hơn với cuộc sống con người.  **2. Hài kịch “Quan thanh tra”**  **a. Hoàn cảnh sáng tác**  - “Quan thanh tra" là vở hài kịch gồm 5 hồi, sáng tác trên cơ sở một giai thoại do Pu-skin gợi ý  - Được viết năm 1835 và xuất bản năm 1836  **b. Tóm tắt vở hài kịch**  - Vở kịch bắt đầu từ thông tin quan thanh tra ở thủ đô Peterburg sẽ đóng giả thường dân về thị sát một thị trấn nhỏ miền nam nước Nga.  - Nhận nhầm một gã công chức nhỏ lang thang đến nghỉ lại ở đây là quan thanh tra  -Bọn quan chức ở đây lo sợ, tìm cách mua chuộc, hối lộ cho quan lớn, đồng thời nhân dịp này tố cáo, nói xấu nhau để tâng công với quan thanh tra.  - Tất cả phơi bày khi quan thanh tra thật xuất hiện....  **3. Đoạn trích “*Nhân vật quan trọng*”**  **a. Vị trí**  Thuộc lớp VI, hồi III của hài kịch Quan thanh tra.  **b. Bố cục**: Nương theo lời thoại của nhân vật  - Khơ-lét-xta-cốp kẻ bề trên xác lập vị thế xã giao  - Khoác lác về vị thế của mình trên cơ sở đảo ngược thân phận  - Khoác lác về cuộc sống xa hoa dựa trên những điều nghe lỏm được- Say sưa thả mình vào vai sắm tưởng tượng và cuộc đời “đáng sống” hằng mong |

**2.2. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... qua văn bản *Nhân vật quan trọng.*

**b. Nội dung:**

**-** HS đọc văn bản và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS khám phá văn bản thông qua hệ thống câu hỏi và phiếu học tập

- Tập trung làm rõ các vấn đề như bối cảnh, tình huống và hành động kịch – Nhân vật –Xung đột và kết cấu – Thủ pháp trào phúng và ngôn từ.

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập của HS khi đọc văn bản.

- Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Đọc văn bản**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức HS đọc phân vai theo các nhân vật trong trích đoạn  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc nối tiếp văn bản, thực hiện các nhiệm vụ sau khi đọc.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS căn cứ vào phiếu học tập số 2 đã được giao về nhà để thực hiện nội dung yêu cầu  **B4: Kết luận, nhận định**  GV chốt nội dung chính của bối cảnh, tình huống và hành động kịch.  **Nhiệm vụ 2:** **Khám phá văn bản**  **Tìm hiểu nhân vật Khơ-lét-xta-cốp**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Thảo luận nhóm theo Phiếu học tập 3  - Thời gian: 10’  - Sản phẩm: phiếu học tập  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu: Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu học tập số 3  - Thời gian: 10 phút  **B3: Báo cáo thảo luận**  - Chia sẻ cảm nhận về nhân vật  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức  - Nhận xét và cho điểm khuyến khích HS thực hiện nhiệm vụ tốt  - Rút kinh nghiệm  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu các nhân vật tầng lớp quan chức**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Thảo luận nhóm theo Phiếu học tập 4  - Thời gian: 5’  - Sản phẩm: phiếu học tập  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu: Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu.  **B3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày  - Phản biện và trao đổi  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức nêu thêm một số dẫn chứng mở rộng đoạn cuối của vở kịch quan thanh tra Khơ-lét-xta-cốp viết thư cho bạn và nhận xét về quan lại thị trấn như sau:  +Thị trưởng “ ngu như một con ngựa thiến lông xám”  + Chủ sự bưu vụ *“giống thằng Mi-khê–ép... chắc cũng chè rượu và bần tiện như thế”*  + Ác-tê-mi-phi-líp-pô-vích : *“Thằng viện trưởng viện tế bần là một con lợn chính cống đội mũ nồi”*  + Lu-ca lu-kích : “ *Thằng kiểm học, người sặc mùi hành”* - An-mốt phi-ô–do-rô–vích : *“Thằng chánh án...thật hết sức mô- ve –tông”.*  - Nhận xét và cho điểm khuyến khích HS thực hiện nhiệm vụ tốt  - Rút kinh nghiệm  Tìm hiểu các nhân vật An-na An-đrê-ép-na và Ma-ri-a An-tô-nốp-na – vợ và con gái thị trưởng  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên dẫn dắt theo nội dung từng phần: Mở đầu, thắt nút, triển khai, đỉnh điểm và kết thúc sau đó yêu cầu học sinh tìm ra xung đột trong vở hài kịch  - Thảo luận nhóm theo Phiếu học tập 6  - Thời gian: 5’  - Sản phẩm: phiếu học tập  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu: Học sinh thảo luận và hoàn thành theo yêu cầu  **B3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày  - Phản biện và trao đổi  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức  - Nhận xét và cho điểm khuyến khích HS thực hiện nhiệm vụ tốt  - Rút kinh nghiệm | **II. Khám phá văn bản**  **1.** **Bối cảnh, tình huống và hành động kịch**  **a. Bối cảnh**  **-**Tin đồn về quan thanh tra: Thị trưởng và các quan lo sợ vì những hành vi tham nhũng của mình sẽ bị phanh phui.  -Tình cờ Khơ-lét-xta-cốp - một viên chức quèn đến thị trấn nhỏ để nghỉ ngơi bị nhận nhầm là quan thanh tra. Lớp kịch diễn ra tại phòng khách nhà thị trưởng.  **b. Tình huống trào phúng**  Nhận nhầm quan thanh tra.  =>Tình huống hài hước, trớ trêu, thể hiện sinh động, sâu sắc tính cách nhân vật và chủ đề tư tưởng.  **c. Hành động kịch**  + Nhân vật Khơ-lét-xta-cốp: Được nhận nhầm là quan thanh tra, đón nhận sự cung phụng như một lẽ tự nhiên, say sưa khoác lác tới mức lầm tưởng mình chính là nhân vật quan trọng, ăn hối lộ, công khai tán tỉnh vợ, con gái thị trưởng, hứa hôn với con gái thị trưởng.  + Quan chức địa phương: Nhận nhầm Khơ-lét-xta-cốp là quan thanh tra, cung phụng anh ta, lợi dụng cơ hội cầu thân, ra oai với kẻ dưới trong ảo vọng thay đổi danh vị.  + Tầng lớp trưởng giả (vợ và con gái thị trưởng): Nhận nhầm Khơ-lét-xta-cốp là nhân vật quyền thế, sang trọng; đong đưa cầu thân để làm sang.  => Từ mâu thuẫn giữa danh vị xã hội của các nhân vật với thực chất cuộc sống tệ hại, trống rỗng của họ, từ nỗi lo sợ bị lật tẩy dẫn họ đến sự lầm lẫn.  => Cách ứng xử, hành động của các nhân vật chuyển hoá dần từ chỗ ứng phó, che đậy thực chất sang trạng thái say sưa trong ảo vọng, để cuối cùng vỡ mộng trong nỗi lo sợ khi quan thanh tra thật xuất hiện.  **2. Nhân vật Khơ-lét-xta-cốp**  **a. Hoàn cảnh thực tế**  - Khơ-lét-xta-cốp vốn là nhân viên thư kí quèn, “*đoảng vị, không được việc gì”* tại văn phòng của một vụ ở Pê-téc-bua, ham bài bạc. Anh ta từng phải rời khỏi thủ đô về tỉnh lẻ, từng phải sống chui lủi để trốn tiền trọ, từng lê la với đám “đào hát” và từng xem “ca kịch vui” bình dân.  -> Hoàn cảnh này khiến anh ta biết nhiều đào hát lắm, có biết bập bõm vài tên nhà báo, nhà văn dù lẫn lộn các tác phẩm thuộc các thể loại khác nhau với tên các tờ báo, tạp chí.  **b. Ảo tưởng về “cuộc sống thượng lưu**”  - Thể hiện qua lời thoại, cử chỉ, hành động:  + Khoe khoang về chiến công: Chém chết mười tám tên Thổ Nhĩ Kỳ ; Đánh nhau với gấu  + Khoe khoang về tiền bạc: Có nhiều tiền  + Khoe khoang về quan hệ: có nhiều bạn bè; Có quan hệ với quan chức  => Lời khoác lác của Khơ-lét-xta-cốp đã vô tình bộc lộ thân phận thật của mình: một viên chức quèn nghèo khổ, thiếu tự tin và khao khát được tâng bốc, được công nhận đồng thời cũng thể hiện sự bất mãn của Khơ-lét-xta-cốp với thực trạng xã hội Nga hoàng.  + Khoe khoang kiến thức văn chương: Nhắc đến tên các tác giả, tác phẩm nổi tiếng, và bình luận về chúng một cách tự tin; Thường xuyên hiểu sai về văn chương; hay gán ghép những ý nghĩa sai lầm cho các tác phẩm, và đưa ra những bình luận phi thực tế ; Sử dụng văn chương để khoe mẽ: thường xuyên trích dẫn những câu thơ, câu văn để thể hiện sự hiểu biết của mình.  -> Khơ-lét-xta-cốp là một người ngu dốt, khoác loác, kiến thức văn chương rất hạn hẹp. Làm nổi bật sự lố bịch và thiếu tự nhiên của nhân vật  - Thái độ sống:  + Khinh bỉ cuộc sống ở tỉnh lẻ, cuộc sống ở tầng lớp dưới của chính mình và cả “dân đen ngu dốt, tối tăm”; khinh bỉ thân phận thư kí quèn của chính mình...  + Khát khao danh lợi, khát khao cuộc sống xa hoa của những nhân vật tai to mặt lớn  => Tham lam, hám danh, ảo tưởng về cuộc sống xa hoa của giới thượng lưu.  **3. Tầng lớp quan chức**  **a. Bản chất**:  - Công khai hà hiếp dân chúng, nhận hối lộ, bê trễ công việc, dò xét, đe doạ lẫn nhau…; ăn chơi, trống rỗng “Đốt đuốc giữa ban ngày” cũng không thấy có việc gì trong thị trấn có thể coi là tử tế”;...  > Thị trưởng và đám quan chức thị trấn đã hoàn thành bức tranh thu nhỏ về chế độ chuyên chế cực đoạn của xã hội Nga đương thời dưới sự cai trị của Nga Hoàng.  **b. Thái độ trước sự khoác lác của Khơ-lét-xta-cốp**  - Nhận lầm Khơ-lét-xta-cốp là quan thanh tra, cho nên cung phụng anh ta, đưa hối lộ, lợi dụng cơ hội cầu thân, tiến thân và hạn chế không cho tiếp xúc với những người bị ức hiếp.  - Vênh vang, ra oai với kẻ dưới trong ảo vọng thay đổi danh vị.  -> Luồn cúi, khúm núm, sợ sệt. mù quáng tin tưởng, thiếu hiểu biết trước sự khoác lác của Khơ-lét-xta-cốp  **c. Kết quả của việc nhận nhầm quan thanh tra**  - Thị trưởng vỡ mộng; quan lại tự châm biếm lẫn nhau.  - Lo lắng sợ hãi tột độ khi nhận được tin báo: “Quan thanh tra đích thực vừa mới đến thành phố, yêu cầu tất cả tới trình diện”  =>”Lời tuyên bố “như sét đánh” làm cho tất cả kinh hoàng, đờ ra như hóa đá”, đẩy đám quan chức thị trấn vào tấn bi hài: tiền mất tật mang.  **d. Nghệ thuật xây dựng chân dung trào phúng**  - Nghệ thuật phóng đại, cường điệu; tương phản đối lập.  - Ngôn ngữ ngoa dụ, mang tính chất mỉa mai, châm biếm.  **4. Nhân vật An-na An-đrê-ép-na và Ma-ri-a An-tô nốp-na – vợ và con gái thị trưởng**  **a. Thực chất**  Vợ (An-na An-đrê-ép-na) và con gái (Ma-ri-a An-tô-nốp-na) thị trưởng là những kẻ đầu óc rỗng tuếch, đài các rởm, chỉ biết đua đòi học làm sang và hãnh tiến,….  **b. Thái độ trước sự khoác lác của Khơ-lét-xta-cốp**  - Nhận lầm Khơ-lét-xta-cốp là nhân vật quyền thế, sang trọng, đong đưa cầu thân để làm sang.  - Ngỡ ngàng vỡ mộng được kết thân với người quyền thế để làm sang, bước vào giới thượng lưu ở thủ đô.  -> Nhận xét về nhân vật hài kịch trong Nhân vật quan trọng: nhân vật thường xuyên lầm lẫn, có cách ứng xử không phù hợp với hoàn cảnh thực tế, có tính cách nhất quán, được xây dựng theo lối cường điệu, tô đậm nét đáng cười, chứ không được khai thác qua toàn bộ tiểu sử.  **c. Thái độ của hai mẹ con với nhau**  - Sẵn sàng tố cáo, lật tẩy nhau khi có cơ hội  => Các nhân vật tự tố cáo, “vạch áo cho người xem lưng” để bộc lộ bản chất thực của mình và tạo ra tiếng cười châm biếm, đả kích sâu cay.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thủ pháp trào phúng tạo tình huống hiểu lầm (nhận lầm Khơ-lét-xta-cốp là quan thanh tra, là “cụ lớn”, nhà văn).  - Phóng đại cử chỉ, điệu bộ, thói tật (phóng đại cử chỉ, điệu bộ xã giao, thể hiện nỗi khiếp sợ thái quá, phóng đại cơn cao hứng khoác lác của Khơ-lét-xta-cốp).  - Tạo tương phản gây cười (lời khoác lác về cuộc sống thượng lưu cùng vị thế quan trọng của Khơ-lét-xta-cốp tương phản gay gắt với thân phận thực tế của nhân vật,…).  - Ngôn từ tăng cường tính trào phúng (cường điệu, lặp, nói bóng gió, nói quá, nói lỡ, nói không ra tiếng, đối thoại “ăn miếng trả miếng” tố cáo lẫn nhau,…).  **2. Nội dun**g  Đoạn trích lên án “thói Khơ-lét-xta-cốp”, thói khoác lác, ảo tưởng – bắt nguồn từ mặc cảm về thân phận nhỏ mọn của chính nhân vật trong thực tế. Thói tật này không hướng con người tới hành động khắc phục khiếm khuyết, vươn lên trong cuộc sống mà chỉ tạo ra cảm giác tự mãn, say sưa với những lời tâng bốc, làm cho cuộc sống không thể thay đổi; tệ hơn nữa, khi ảo tưởng tan vỡ, thói tật này có thể huỷ hoại nhân cách và cuộc sống con người. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Kết nối đọc – viết

- Học sinh phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội.

**b. Nội dung**

**-** GV giao HS viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu

- Thực hiện tại lớp: 15 phút

**c. Sản phẩm:** Bài làm của HS: đoạn văn 150 chữ

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu suy nghĩ của em về cách khắc phục “thói quen Khơ-lét-xta-cốp”  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu: HS suy nghĩ độc lập và hoàn thành bài viết.  - Thời gian: 15 phút  **B3: Báo cáo thảo luận**  - Hs chia sẻ bài viết, phản biện và trao đổi  **B4: Kết luận, nhận định**  – GV cần lưu ý HS yêu cầu về cấu trúc đoạn văn, về ngữ pháp và liên kết câu, về số câu của đoạn theo quy định.  – GV thu sản phẩm thực hành luyện tập, vận dụng của HS để theo dõi và đánh giá khả năng viết của các em, khi cần, có thể sử dụng làm tư liệu trong dạy học viết. | Để viết đúng yêu cầu, HS cần có chủ kiến khi viết đoạn văn |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản *Nhân vật quan trọng* để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn.

**b. Nội dung:** Theo bạn, thói Khơ-lét-xta-cốp bắt nguồn từ đâu và có thể gây ra những hậu quả gì? Nêu suy nghĩ của bạn về nhận định của Gogol: *“ít ai tránh được việc trở nên giống Khơ-lét-xta-cốp, dù chỉ một lần trong đời”*

**c. Sản phẩm:** Bài chuẩn bị của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ. HS làm bài tập về nhà như mục *Nội dung* và yêu cầu nghiêm túc thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ ở nhà và báo cáo vào buổi học sau.  **B2.** HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.  **B 3.** GV tổ chức báo cáo. GV chỉ định các nhóm HS trình bày ở đầu buổi học tới (có thể lấy điểm đánh giá quá trình).  **B4.** GV nhận xét, đánh về phần chuẩn bị của HS, bình luận về bài học và kết luận. | Sản phẩm: bài viết, bài thuyết minh sáng tạo, trình chiếu của HS |

**4. Củng cố:** Hs lưu ý cách khai thác một văn bản kịch

**5. HDVN:** Hs ôn tập lại kiến thức đã học, chuẩn bị văn bản 2